HIỆP ƯỚC
VỀ NHỮNG CƠ SỞ QUAN HỆ NHÀ NƯỚC VÀ HỢP TÁC GIỮA NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ NƯỚC CỘNG HÒA TÁT-GI-KI-XTAN

Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Tát-gi-ki-xtan , sau đây gọi là hai Bên,

Tôn trọng các mục tiêu và nguyên tắc của Hiến chương Liên Hợp quốc và các tiêu chuẩn khác của pháp luật quốc tế đã được thừa nhận,

Xuất phát từ quan điểm cho rằng việc phát triển quan hệ cùng có lợi giữa hai nước đáp ứng những lợi ích cơ bản của nhân dân hai nước, phục vụ sự nghiệp hòa bình và an ninh quốc tế, đặc biệt ở khu vực châu Á,

Quyết tâm xây dựng quan hệ giữa hai quốc gia trên nguyên tắc bình đẳng, công bằng và hiểu biết lẫn nhau,

Với mục đích thiết lập sự hợp tác song phương cùng có lợi trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, thương mại, khoa học - kỹ thuật, môi trường, thông tin, nhân đạo, văn hóa và các lĩnh vực khác, đồng thời củng cố cơ sở pháp lý của sự hợp tác này,

Đã thỏa thuận như sau:

ĐIỀU 1

Hai Bên sẽ phát triển quan hệ hữu nghị, trước sau như một tuân thủ các nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, bình đẳng, không dùng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực, giải quyết hòa bình các vấn đề tranh chấp, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

ĐIỀU 2

Hai Bên sẽ giải quyết mọi vấn đề tranh chấp có thể nảy sinh giữa hai nước bằng các biện pháp hòa bình phù hợp với những cam kết đã được ghi trong Hiến chương Liên Hợp quốc và các văn kiện quốc tế khác.

Vụ Luật pháp&Điều ước quốc tế BỘ NGOẠI GIAO

Hai Bên khẳng định an ninh quốc tế là sự nghiệp chung của tất cả các quốc gia và sẽ tiến hành nhất quán sự hợp tác trong lĩnh vực này, tích cực góp phần củng cố hòa bình, an ninh và sự tin cậy trên cơ sở song phương và đa phương.

Hai Bên cam kết không tham gia bất kỳ liên minh nào nhằm chống lại Bên kia và không cho phép bất cứ Bên thứ ba nào sử dụng lãnh thổ của mình để tiến hành hoạt động thù địch chống lại Bên kia.

ĐIỀU 3

Hai Bên sẽ tăng cường trao đổi ý kiến và mở rộng hợp tác về các vấn đề hai Bên cùng quan tâm tại các tổ chức và diễn đàn quốc tế.

ĐIỀU 4

Nhằm bảo đảm các điều kiện cần thiết cho nhân dân hai nước xích lại gần nhau, hai Bên sẽ thúc đẩy mọi mặt việc mở rộng tiếp xúc giữa các cơ quan Nhà nước, các tổ chức xã hội và công dân hai nước.

ĐIỀU 5

Hai Bên bảo đảm các điều kiện thuận lợi để phát triển sự hợp tác song phương cùng có lợi trong lĩnh vực kinh tế - thương mại và đầu tư phù hợp với pháp luật của mỗi Bên và các cam kết quốc tế của mình. Hai Bên thấy cần thiết ký các Hiệp định tương ứng giữa hai Chính phủ về các lĩnh vực nêu trên.

ĐIỀU 6

Hai Bên sẽ có những biện pháp nhằm hoàn thiện các phương tiện, hệ thống và các đường liên lạc với nhau, sẽ thúc đẩy việc quá cảnh hàng hóa, phương tiện giao thông và công dân của Bên kia qua lãnh thổ của mình và sẽ ký các Hiệp định riêng trong lĩnh vực này.

ĐIỀU 7

Hai Bên sẽ thúc đẩy sự hợp tác có hiệu quả trong lĩnh vực khoa học cơ bản và khoa học ứng dụng để phát triển và áp dụng kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, cũng như để hỗ trợ cho mối quan hệ trực tiếp, những sáng kiến chung của các nhà khoa học, các Viện nghiên cứu khoa học, các Liên hiệp khoa học - sản xuất. Hai Bên sẽ ký các Hiệp định riêng về vấn đề này.

BỘ NGOẠI GIAO
Vụ Luật pháp&Điều ước quốc tế

ĐIỀU 8

Hai Bên sẽ phát triển quan hệ và hợp tác trong lĩnh vực giáo dục và sẽ ký các Hiệp định riêng trong lĩnh vực này.

ĐIỀU 9

Hai Bên coi việc mở rộng và làm sâu sắc các quan hệ văn hóa song phương không chỉ là nhu cầu tự nhiên của nhân dân hai nước, mà còn là điều kiện cần thiết để làm phong phú hơn di sản văn hóa thế giới. Xuất phát từ đó, hai Bên sẽ thúc đẩy việc mở rộng trao đổi giữa các tập thể sáng tác, các nhà hoạt động văn hóa, đồng thời bảo đảm cho công dân của Bên kia tiếp cận rộng rãi với các giá trị văn hóa của mình.

Mỗi Bên sẽ góp phần bảo vệ và nghiên cứu di sản văn hóa và sáng tạo của Bên kia.

ĐIỀU 10

Xuất phát từ lợi ích và khả năng của mình, hai Bên sẽ phát triển sự hợp tác trong lĩnh vực bảo vệ và cải thiện môi trường, khắc phục hậu quả của các sự cố công nghiệp và thiên tai, sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, mở rộng các ngành sản xuất sạch về sinh thái, tiến hành các biện pháp có hiệu quả cao nhằm bảo vệ và khôi phục thiên nhiên ở châu Á.

ĐIỀU 11

Hai Bên thừa nhận sự cần thiết phối hợp hoạt động nhằm bảo vệ sức khỏe nhân dân, phát triển y học và y tế.

ĐIỀU 12

Hai Bên sẽ hợp tác và trao đổi kinh nghiệm đấu tranh chống tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, khủng bố, chuyên chở trái phép ma túy, không tặc, đưa trái phép ra nước ngoài người và các giá trị văn hóa, lịch sử, cũng như các dạng tội phạm khác.

Hai Bên sẽ hợp tác trong lĩnh vực tương trợ tư pháp và sẽ ký Hiệp định riêng về vấn đề này.

ĐIỀU 13

Quy chế pháp lý của sở hữu Nhà nước, cũng như của tài sản của các pháp nhân và công dân Bên này trên lãnh thổ Bên kia sẽ do các tiêu chuẩn của pháp luật quốc tế và pháp luật của hai Bên điều chỉnh.

BỘ NGOẠI GIAO
Vụ Luật pháp & Điều ước quốc tế

Mỗi Bên bảo đảm việc bảo hộ quyền sở hữu thuộc Bên kia trên lãnh thổ của mình.

ĐIỀU 14

Hiệp ước này không nhằm chống lại bất kỳ quốc gia nào và không liên quan đến các quyền và nghĩa vụ của hai Bên theo các Hiệp ước song phương và đa phương với các nước thứ ba.

ĐIỀU 15

Hai Bên sẽ giải quyết những điều khác nhau trong việc giải thích và thi hành Hiệp ước này theo các thủ tục được quy định ở điều 33 Hiến chương Liên Hợp quốc.

ĐIỀU 16

Hiệp ước này có hiệu lực trong thời hạn 10 năm.

Hiệu lực của Hiệp ước sẽ mặc nhiên được gia hạn thêm từng 05 năm một, nếu một trong hai Bên không thông báo cho Bên kia bằng công hàm thông qua con đường ngoại giao ý định chấm dứt hiệu lực của Hiệp ước trước khi Hiệp ước hết hạn 12 tháng.

Hiệp ước này cần được phê chuẩn và sẽ có hiệu lực kể từ ngày trao đổi công hàm phê chuẩn.

Làm tại Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 1999 thành hai bản, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Tát-gích và tiếng Nga, tất cả các văn bản đều có giá trị như nhau.

Trong trường hợp có sự khác biệt trong cách giải thích các điều khoản của Hiệp ước này, văn bản bằng tiếng Nga sẽ được dùng làm cơ sở./.

THAY MẶT NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	THAY MẶT NƯỚC CỘNG HÒA TÁT-GI-KI-XTAN
Trần Đức Lương Chủ tịch nước CHXHCNVN	E. RA-KHƠ. MÔ-NỐP Tổng thống nước CH TATGIKISTAN

BỘ NGOẠI GIAO
Vụ Luật pháp&Điều ước quốc tế

ДОГОВОР

об основах межгосударственных отношений и сотрудничестве между Социалистической Республикой Вьетнам и Республикой Таджикистан

Социалистическая Республика Вьетнам и Республика Таджикистан, далее именуемые Высокие Договаривающиеся Стороны,

руководствуясь целями и принципами Устава ООН и другими общепризнанными нормами международного права,

исходя из того, что развитие взаимовыгодных отношений между ними отвечает коренным интересам народов обоих государств, служит делу мира и международной безопасности, особенно в азиатском регионе,

преисполненные решимости строить свои межгосударственные отношения на принципах равенства, справедливости и взаимопонимания,

имея целью установление взаимовыгодного двустороннего сотрудничества в политической, экономической, торговой, научно-технической, экологической, информационной, гуманитарной, культурной и других областях, а также укрепление его правовой базы,

договорились о нижеследующем:

VỤ LUẬT PHÁP & ĐỐI NGOẠI CTAO
Vụ Luật pháp & Đối ngoại

СТАТЬЯ 1

Высокие Договаривающиеся Стороны будут развивать свои отношения как дружественные государства, последовательно руководствуясь принципами взаимного уважения независимости, суверенитета, территориальной целостности, равенства, неприменения силы или угрозы силой, мирного урегулирования спорных вопросов, невмешательства во внутренние дела друг друга.

СТАТЬЯ 2

Высокие Договаривающиеся Стороны будут решать все спорные вопросы, которые могут возникнуть между ними, мирными средствами, в соответствии с обязательствами, зафиксированными в Уставе ООН и в других международных документах.

Высокие Договаривающиеся Стороны, подтверждая, что международная безопасность является общим делом всех государств, будут последовательно осуществлять сотрудничество в этой области, активно способствовать укреплению мира, безопасности и доверия на двусторонней и многосторонней основе.

Высокие Договаривающиеся Стороны обязуются не принимать участие в каком-либо союзе против другой Высокой Договаривающейся Стороны и не допускать, чтобы их территории использовались какой бы то ни было третьей

BỘ NGOẠI GIAO
Vụ Luật pháp&Điều ước quốc tế

Стороной с целью осуществления враждебной деятельности против другой Высокой Договаривающейся Стороны.

СТАТЬЯ 3

Высокие Договаривающиеся Стороны будут проводить консультации и расширять сотрудничество по вопросам, представляющим взаимный интерес, в рамках международных организаций и форумов.

СТАТЬЯ 4

Высокие Договаривающиеся Стороны, стремясь обеспечить необходимые условия для сближения народов обоих государств, будут всесторонне способствовать расширению контактов между своими государственными учреждениями, общественными организациями и гражданами.

СТАТЬЯ 5

Высокие Договаривающиеся Стороны в соответствии с внутренним законодательством и своими международными обязательствами обеспечат благоприятные условия для развития взаимовыгодного двустороннего экономического сотрудничества в торгово-экономической области и в области капиталовложений. Стороны считают необходимым заключить соответствующие межправительственные соглашения по данным вопросам.

BỘ NGOẠI GIAO
Vụ Luật pháp & Điều ước quốc tế

СТАТЬЯ 6

Высокие Договаривающиеся Стороны примут меры по усовершенствованию средств, систем и линий связи между ними, будут способствовать транзиту грузов, транспортных средств и граждан другой Стороны через свою территорию и заключат в этой области специальные соглашения.

СТАТЬЯ 7

Высокие Договаривающиеся Стороны будут способствовать эффективному сотрудничеству в области фундаментальных и прикладных наук для развития и внедрения передовой техники и технологий, а также для поддержки прямых связей, совместных инициатив ученых, научно-исследовательских институтов, научно-производственных объединений. Стороны заключат по данному вопросу специальные соглашения.

СТАТЬЯ 8

Высокие Договаривающиеся Стороны будут развивать отношения и сотрудничество в области образования и заключат в этой области отдельные соглашения.

VỤ LUẬT PHÁP & ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ
BỘ NGOẠI GIAO

СТАТЬЯ 9

Высокие Договаривающиеся Стороны считают расширение и углубление двусторонних культурных связей не только естественной потребностью их народов, но и необходимым условием приумножения общемирового культурного наследия. Исходя из этого, Стороны будут способствовать расширению обмена между творческими коллективами, культурными деятелями, а также обеспечат широкий доступ к культурным ценностям для граждан другой Стороны.

Каждая из Высоких Договаривающихся Сторон содействует сохранению и изучению культурного и творческого наследия другой Стороны.

СТАТЬЯ 10

Высокие Договаривающиеся Стороны, исходя из своих интересов и возможностей, развивают сотрудничество в области охраны и улучшения окружающей среды, ликвидации последствий промышленных аварий и стихийных бедствий, ресурсосберегающего природопользования, расширения сферы экологически чистых производств, осуществления высокоэффективных природоохранных и природовосстановительных мероприятий в Азии.

BỘ NGOẠI GIAO
Vụ Luật pháp & Điều ước quốc tế

СТАТЬЯ 11

Высокие Договаривающиеся Стороны признают необходимость совместных действий по обеспечению охраны здоровья населения, развитию медицинской науки и практики.

СТАТЬЯ 12

Высокие Договаривающиеся Стороны будут сотрудничать и обмениваться опытом в борьбе с преступностью, в особенности, с организованной преступностью, терроризмом, незаконным оборотом наркотиков, воздушным пиратством, незаконным вывозом людей и культурных, исторических ценностей и другими видами преступности.

Высокие Договаривающиеся Стороны будут сотрудничать в сфере правовой помощи и заключат по данному вопросу специальное соглашение.

СТАТЬЯ 13

Правовой режим государственной собственности, а также имущества юридических лиц и граждан одной Стороны, находящегося на территории другой Стороны, регулируется нормами международного права и законодательством Высоких Договаривающихся Сторон.

BỘ NGOẠI GIAO
Vụ Luật pháp & Điều ước quốc tế

Каждая из Высоких Договаривающихся Сторон гарантирует на своей территории защиту прав собственности, принадлежащей Другой Стороне.

СТАТЬЯ 14

Настоящий Договор не направлен против какого-либо другого государства и не затрагивает прав и обязанностей Высоких Договаривающихся Сторон по двусторонним и многосторонним договорам с третьими странами.

СТАТЬЯ 15

Высокие Договаривающиеся Стороны будут решать различия, связанные с толкованием и применением настоящего Договора, используя процедуры, предусмотренные в статье 33 Устава ООН.

СТАТЬЯ 16

Настоящий Договор заключается сроком на десять лет.

Его действие автоматически продлевается на последующие пятилетние периоды, если ни одна из Высоких Договаривающихся Сторон не уведомит другую Сторону о своём намерении денонсировать его путем нотификации не позднее, чем за 12 месяцев до истечения срока действия настоящего Договора.

BỘ NGOẠI GIAO
Vụ Luật pháp & Điều ước quốc tế

Настоящий Договор подлежит ратификации и вступает в силу в день обмена ратификационными грамотами.

Совершено в городе Ханое "19" января 1999 года в двух экземплярах, каждый на вьетнамском, таджикском и русском языках, причем все тексты имеют одинаковую силу.

В случае возникновения разногласий в толковании положений данного Договора, за основу будет принят текст на русском языке.

ЗА СОЦИАЛИСТИЧЕСКУЮ РЕСПУБЛИКУ ВЬЕТНАМ	**ЗА РЕСПУБЛИКУ ТАДЖИКИСТАН**

BỘ NGOẠI GIAO
Vụ Luật pháp & Điều ước quốc tế

BỘ NGOẠI GIAO

Số : 83 /LPQT

SAO Y BẢN CHÍNH
(Để thực hiện)

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2000

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO
KT. Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Phó Vụ trưởng

Trần Duy Thi

BỘ NGOẠI GIAO
Vụ Luật pháp&Điều ước quốc tế

Nơi nhận :

- Văn phòng Chủ tịch nước (để báo cáo),
- Văn phòng Quốc hội (để báo cáo),
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Đại sứ quán Việt Nam tại U-dơ-bê-ki-xtan,
- Văn phòng Bộ,
- Vụ Tổng hợp Đối ngoại,
- Vụ Châu Âu 1,
- Vụ LPQT,
- Lưu trữ.

Hiệp ước về những cơ sở quan hệ Nhà nước và hợp tác giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hoà Tát-gi-ki-xtan bắt đầu có hiệu lực từ ngày 21 tháng 9 năm 2000.